UBND HUYỆN TIÊN LÃNG
TRƯỜNG THCS KIẾN THIẾT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 117/KH-THCSKT

Kiến Thiết, ngày 31 tháng 08 năm 2022

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023

Căn cứ Nghị quyết số 29 – NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ chỉ thị nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 1496/BGDĐT– GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Công văn số 2577/SGDĐT-TrH ngày 12/8/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng và Công văn số 303/GDĐT – THCS ngày 15/8/2023 của Phòng GD&ĐT Tiên Lãng về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022– 2023;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Kiến Thiết xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 - 2023 như sau:

II. Bối cảnh và định hướng xây dựng kế hoạch

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Nghị quyết 29 của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ VIII, khóa XI về Đổi mới căn bản giáo dục và đào tạo đang được triển khai mạnh mẽ;

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường;

- Sự quan tâm chỉ đạo của thành phố, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; đặc biệt là sự quan tâm của Huyện ủy, UBND huyện Tiên Lãng đã được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ 29;

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông làm thay đổi suy nghĩ của phần lớn cha mẹ học sinh, nhận thức về việc học tập của nhân dân ngày càng được nâng lên, tạo điều kiện thuận lợi để nhà trường duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục;

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường.

1.2. Thách thức

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số trong giáo dục.

- Yêu cầu của Ngành, của các cấp ủy Đảng, chính quyền và nguyện vọng của nhân dân đối với giáo dục ngày càng cao trong khi cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học và nguồn nhân lực đầu tư cho giáo dục lại chưa tương xứng.

- Sự phát triển của công nghệ, mặt trái của mạng xã hội, sự phức tạp của các tệ nạn xã hội có tác động không nhỏ đến sự phát triển nhân cách của học sinh.

- Sự chênh lệch rõ rệt về giới tính ở học sinh.

- Đời sống của một bộ phận nhân dân còn rất khó khăn, chưa quan tâm nhiều đến việc học hành của con em.

- Còn có tình trạng các nhà trường chưa được tự chủ trong mua sắm trang thiết bị, phương tiện dạy học: vẫn phải mua bán tập trung với những thiết bị thiết yếu phục vụ công tác dạy và học như ti vi, máy tính,... với thủ tục rườm rà.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

- Nhà trường nhiều năm liền là đơn vị tiểu biểu trong các phong trào thi đua, đạt danh hiệu Tập thể LĐXS, là một tập thể đoàn kết, có môi trường sư phạm thân thiện, an toàn.

- Đa số giáo viên nhiệt tình, có tình thần trách nhiệm cao, cầu tiến, đoàn kết.

- Cơ sở vật chất nhà trường được trang bị khá đầy đủ, phục vụ nhu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh. Hiện nay, đang tiếp tục được đầu tư xây dựng để đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Hệ thống sân chơi, bãi tập, khu giáo dục thể chất được đầu tư xây dựng, trang bị đầy đủ phương tiện phục vụ tốt cho việc vui chơi, phát triển thể chất của học sinh.

- Được sự quan tâm, ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi của địa phương, các cấp quản lý.

- Được sự đồng thuận của phụ huynh học sinh.

- Phần lớn học sinh có ý thức tốt.

2.2. Điểm yếu

- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia từ năm 2005 – 2006. Vì thế, cơ sở vật chất tuy khá đầy đủ, nhưng đã xuống cấp, diện tích các phòng học đều nhỏ, không đạt chuẩn so với yêu cầu hiện nay. Hiện tại, công trình nhà 02 tầng với 08 phòng học, phòng chức năng đang được đầu tư xây dựng nên trong năm học 2022 – 2023 tạm thời chưa có các phòng bộ môn: Vật lý, Hóa học, Sinh học, Âm nhạc, Công nghệ, Ngoại ngữ, thư viện,...

-Thiếu về nhân lực: không có nhân viên văn thư, thư viện, nhân viên y tế học đường; thiếu nhiều giáo viên, đặc biệt ở các bộ môn như Địa, Sử, Tiếng Anh, Lý, Sinh, Hóa.

- Một số giáo viên còn hạn chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chậm đổi mới phương pháp.

- Một số giáo viên thiếu tinh thần cầu tiến, ngại phấn đấu, sức ỳ lớn. Một số giáo viên sức khỏe không đảm bảo nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ.

- Chất lượng đội ngũ không đồng đều, thiếu cốt cán mũi nhọn ở một số môn học.

- Chất lượng đầu vào của học sinh không đồng đều và chưa cao.

- Một bộ phận phụ huynh học sinh còn phó mặc việc quản lý, giáo dục con cho nhà trường, chưa quan tâm sát sao tới con cái. Nhiều học sinh có bố mẹ ly hôn, thiếu sự quan tâm của gia đình. Một số phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ nại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

- Phương tiện, đồ dùng dạy học đã hư hỏng nhiều hoặc lạc hậu so với yêu cầu giáo dục hiện nay.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2022 - 2023

Tổng số HS: 675, chia làm 16 lớp. Cụ thể:

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Nữ dân tộc thiểu số
6	4	169	90	01	
7	4	177	88	01	
8	4	174	65	01	01
9	4	155	78	01	01
Tổng	**16**	**675**	**321**	**04**	**02**

3.2. Bố trí phòng học, phòng bộ môn và các phòng chức năng

- Tổng diện tích toàn trường: 15.569m^2

- Tổng số phòng học, phòng bộ môn: 17 phòng.

- Tổng số phòng chức năng, hành chính phục vụ: 11 (Gồm: thư viện 01; thiết bị: 01; y tế: 01; Ban giám hiệu: 02; Phòng chờ GV: 01; Phòng CĐ: 01; phòng Đoàn đội: 01; phòng Bảo vệ: 01, phòng tài vụ, hội trường).

- Khu giáo dục thể chất**:** nhà đa năng, sân bóng đá, sân bóng rổ, bóng chuyền hơi,...

3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học

- Khối lớp 6 (4 lớp), khối lớp 7 (4 lớp):

+ Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần (6 buổi sáng, 03 buổi chiều); buổi sáng học chính khóa, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh).

+ Dạy học tự chọn: không dạy học tự chọn vì nhà trường không có nhân sự để có thể tổ chức dạy môn học tự chọn là ***Tiếng dân tộc thiểu số*** hoặc ***Ngoại ngữ 2.***

- Khối lớp 8,9 (8 lớp):

+ Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/6/2006 của Bộ GD&ĐT). Học 01buổi/ngày, 09 buổi/ tuần (với lớp 7, 8), 10 buổi/tuần (với lớp 9). Buổi sáng học chính khóa, buổi chiều học bồi dưỡng các môn Toán, Ngữ văn và Tiếng Anh.

+ Dạy học tự chọn: thực hiện 02 tiết/tuần với cả hai hình thức dạy học tự chọn là môn học tự chọn và chủ đề tự chọn. Cụ thể như sau:

Lớp	Môn học tự chọn	Chủ đề tự chọn	Số tiết/tuần
$8C_1$		Tiếng Anh	02
$8C_2$		Toán	02
$8C_3$		Ngữ văn	02
$8C_4$		Toán	02
$9D_1$		Toán	02
$9D_2$		Tiếng Anh	02
$9D_3$		Ngữ văn	02
$9D_4$		Tiếng Anh	02

+ Hoạt động giáo dục Nghề phổ thông: thực hiện ở khối lớp 8 dưới hình thức hoạt động dạy nghề, 02 tiết/tuần (70 tiết/năm), được bố trí vào một hoặc một số buổi chiều trong các tuần. Nội dung giảng dạy là Nghề vi sinh dinh dưỡng, theo tài liệu mà Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn và ban hành từ những năm học trước.

3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Với khối 8,9: mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ vào sáng thứ hai hàng tuần và một tiết Hoạt động ngoài giờ cuối tuần, tổng 70 tiết. Nội dung hoạt động: theo chương trình nhà trường với nội dung Hoạt động ngoài giờ tích hợp giáo dục ATGT (đã ban hành từ đầu năm học). Riêng lớp 9 thực hiện thêm nội dung hướng nghiệp theo tài liệu của Bộ GD&ĐT. Ngoài ra, HS khối 8,9 còn tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dưới hình thức Hoạt động giáo dục theo chủ đề thực hiện chung với HS khối 6 (như bảng dưới).

- Với khối 6, 7: mỗi tuần thực hiện 02 tiết trên TKB (01 tiết sinh hoạt dưới cờ vào đầu tuần, 01 tiết sinh hoạt lớp vào cuối tuần), tổng 70 tiết. Nội dung hoạt động: theo tài liệu Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của bộ sách Kết nối tri thức và cuộc sống do NXBGD phát hành. 35 tiết còn lại, thực hiện dưới hình thức trải nghiệm, hoạt động giáo dục theo chủ đề (kết hợp với HS 8,9), được phân bố cụ thể như sau:

Tháng	Tên chủ đề	Số tiết	Hình thức tổ chức	Dự kiến	Người phụ trách, tổ	Ghi chú

				thời gian thực hiện	**chức thực hiện**	
Tháng 9	CĐ 1: Bạn và tôi	02	Sân khấu hóa, tọa đàm	09/9	GVCN lớp 6, 7	Tại các lớp 6, 7
	CĐ2: Trung thu yêu thương	01	Phối hợp với Ban ĐDCMHS để thực hiện	10/9	GVCN các lớp	Tại phòng học 16 lớp
Tháng 10	CĐ 3: Truyền thống nhà trường (Ngôi trường của em)	02	-Thi viết, vẽ tìm hiểu về truyền thống của nhà trường. - Thi chăm sóc vườn trường, trang trí lớp học.	trước 30/10	Đoàn – Đội, GVCN	Cá nhân HS tham gia, GVCN tổng hợp và lựa chọn bài viết (vẽ) tiêu biểu gửi về Đoàn – Đội chấm
Tháng 11	CĐ 4: Biết ơn thầy cô	03	Sân khấu hóa, biểu diễn văn nghệ về thầy cô, mái trường và bè bạn. (Công bố kết quả cuộc thi viết, vẽ tìm hiểu về truyền thống nhà trường và chăm sóc vườn trường, trang trí lớp học đã thực hiện ở tháng 10).	18/11	Đoàn – Đội	Tập trung tại sân trường

Tháng 12	CĐ 5: Uống nước nhớ nguồn (tri ân các anh hùng, liệt sĩ, bà mẹ VN anh hùng, thương bệnh binh, gia đình có công với cách mạng).	03	- Tìm hiểu về truyền thống anh hùng của xã Kiến Thiết trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mĩ và giai đoạn hiện nay. - Quét dọn các khu di tích lịch sử, nghĩa trang liệt sĩ trên địa bàn xã Kiến Thiết. - Thăm và tặng quà một số gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh trên địa bàn.	-Hoàn thành trước 22/12	GVCN lớp và nhóm GV Lịch sử	- Cá nhân học sinh tự tìm hiểu, trải ngiệm tại địa phương dưới sự hướng dẫn của GVCN và nhóm GV Lịch sử - Đại diện BGH, Đoàn – Đội và hs tiêu biểu
Tháng 01/ 2023	CĐ 6: Hải Phòng – thành phố của em	10	Phối hợp với PHHS và đơn vị tổ chức sự kiện để tổ chức cho HS khối 6, 7 trải nghiệm thực tế.	Từ 02/01 đến 15/01/ 2023	Tổ KHXH	Trải nghiệm thực tế tại khu di tích Tràng Kênh – TN, Đền Nghè, tượng đài nữ tướng Lê Chân và bảo tàng HP.
			- Cá nhân hs tự trải nghiệm tìm hiểu những phong tục, tập quán tốt đẹp, món ăn của	Trước ngày 18/01/ 2023	GVCN	GVCN tổ chức cho HS tự tìm hiểu, trải nghiệm

Tháng 1,2/ 2023	CĐ 7: Ngày Tết quê em	02	quê em ngày Tết, chợ quê ngày Tết; - Trách nhiệm của em trong việc giữ gìn truyền thống văn hóa của quê hương; - Tặng quà hs có hoàn cảnh khó khăn (phối hợp với Ban ĐDCMHS và các lực lượng xã hội để thực hiện). nghiệm thực tế.			thực tế và báo cáo lại những điều mà mình thu nhận được.
Tháng 3/2023	CĐ 8: Nói lời yêu thương	02	- Mỗi hs thực hiện ít nhất một việc làm tốt để thể hiện tình yêu thương, lòng biết ơn với bà, mẹ, cô giáo của mình. - Có thể tổ chức dưới hình thức tọa đàm, báo cáo kết quả trải nghiệm của bản thân hs.	06/3	GVCN	- HS tự trải nghiệm tại gia đình và lớp học.
Tháng 4/2023	CĐ 9: Khám phá thế giới nghề nghiệp	05	Sân khấu hóa, trải nghiệm thực tế: -Tư vấn tuyển sinh, phân luồng cho hs lớp 9 - Sân khấu hóa, tổ chức các đội chơi tìm hiểu về các ngành, nghề; bày	Trước 15/4	Tổ KHTN và GVCN các lớp	-Tập trung toàn trường, tổ chức chuyên đề cấp thành phố

			tỏ ước mơ của bản thân về nghề trong tương lai			
Tháng 5/2023	CĐ 10: Em với môi trường thiên nhiên	5	Phối hợp với PHHS và đơn vị tổ chức sự kiện để tổ chức cho HS trải nghiệm thực tế.	Từ 22 đến 31/5/ 2023	Đoàn – Đội và GVCN các lớp	

3.5. Định hướng giáo dục địa phương

- Khối lớp 6, 7: tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương với tổng thời lượng 35 tiết/năm. Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm thực tế. Nội dung: dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môitrường của địa phương. Tài liệu giảng dạy do Sở GD&ĐT Hải Phòng biên soạn. Phân công cụ thể như sau:

a. Khối lớp 6

Lĩnh vực	**Chủ đề**	**Số tiết**	**Thời điểm**	**GV thực hiện**
Văn hóa, lịch sử truyền thống (12 tiết)	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Tuần 3, 4	Đ/c Lạng
	Chủ đề 2. Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	04	Tuần 5, 6	
	Kiểm tra, đánh giá giữa HK I	**01**	**Tuần 7**	**GV nhóm Lịch sử**
	Chủ đề 3. Truyện cổ dân gian Hải Phòng	04	Tuần 10	Đ/c Thu Hương (6A4), Thúy Hà (6A3), Phương (6A2, 6A1)
Các vấn đề về địa lí, kinh tế,	Chủ đề 4. Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	03	Tuần 13, 14, 15	Đ/c Kháng,

hướng nghiệp (15 tiết)	**Kiểm tra, đánh giá cuối HK I**	**01**	**Tuần 17**	GV nhóm Văn – Địa đ/c Kháng
	Chủ đề 5. Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	Tuần 21, 22	
	Chủ đề 6. Biển đảo quê hương	04	Tuần 24, 25	
	Kiểm tra, đánh giá giữa HK II	**01**	**Tuần 26**	GV nhóm Địa lí
	Chủ đề 7. Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	Tuần 29,30	GVCN các lớp 6
Các vấn đề chính trị - xã hội, môi trường (04 tiết)	Chủ đề 8. Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	04	Tuần 32, 33	Đ/c Thanh
Kiểm tra, đánh giá cuối HK II		**01**	**Tuần 34**	GV Tổ KHXH

b. Khối lớp 7:

Lĩnh vực	**Chủ đề**	**Số tiết**	**Thời điểm**	**GV thực hiện**
Lịch sử	Chủ đề 1. Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	04	Tuần 5, 6	Đ/c Thúy Hà (7B1, 7B3), Liên (7B2, 7B4)
	Chủ đề 2. Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	04	Tuần 7, 8	Đ/c Thúy Hà (7B1, 7B3), Liên (7B2, 7B4)
Kiểm tra, đánh giá giữa HK I		**01**	**Tuần 9**	GV nhóm Lịch sử
Ngữ văn	Chủ đề 3. Tục ngữ, ca dao Hải Phòng.	04	Tuần 12, 13	Đ/c Lạng (7B1, 7B4), Loan (7B2), Thúy Hà (7B3)
GDCD	Chủ đề 4. Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04	Tuần 15, 16	Đ/c Thanh
Kiểm tra, đánh giá cuối HK I		**01**	**Tuần 17**	GV nhóm Văn, GDCD
Âm nhạc	Chủ đề 5. Nghệ thuật hát đúm	04	Tuần 20,	Đ/c Liên

	huyện Thủy Nguyên		21	
Ngữ văn – Lịch sử	Chủ đề 6. Lễ hội chọi trâu Đồ Sơn	04	Tuần 23, 24	Đ/c Lạng (7B1, 7B4), Loan (7B2), Thúy Hà (7B3)
Kiểm tra, đánh giá giữa HK II		**01**	**Tuần 26**	GV nhóm Văn, Sử, Âm nhạc
KHXH	Chủ đề 7. Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	03	Tuần 28	Đ/c Lạng (7B1, 7B4), Loan (7B2), Thúy Hà (7B3)
Địa lí	Chủ đề 8. Du lịch Hải Phòng	04	Tuần 30, 31	Đ/c Kháng (7B3, 7B4), Thu Hương (7B1, 7B2)
Kiểm tra, đánh giá cuối HK II		**01**	**Tuần 34**	GV Tổ KHXH

c. Khối 8, 9: thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo tài liệu của Sở GD&ĐT Hải Phòng ở các bộ môn: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí (đã lồng ghép trong chương trình chính khóa của nhà trường được ban hành đầu năm học).

III. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

1. Mục tiêu chung

- Sau khi học xong cấp THCS, học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực ***(đặc biệt là phương pháp tự học)*** để hoàn chỉnh tri thức và kĩ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Thiết lập được khả năng thích ứng, sự linh hoạt, sáng tạo và chủ động trong thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhà giáo và cả học sinh trong những tình huống bất thường, đặc biệt là trong tình hình thiên tai, dịch họa,...

- Thực hiện dạy thật, học thật, kiểm tra đánh giá thật, đúng thực chất.

- Năm 2022 – 2023, tập trung tham mưu với chính quyền địa phương để tiến hành tu sửa cơ sở vật chất phấn đấu xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vào năm 2023 -2024.

- Giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, một trong những đơn vị tiêu biểu của giáo dục cấp THCS huyện Tiên Lãng.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc năm học 2022 – 2023

a1. Với học sinh khối 6, 7

Khối lớp	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập			
	Tốt	Khá	Đạt	CĐ	Tốt	Khá	Đ	CĐ
6 (169 hs)	150 88, 76%	19 11,24%	0	0	40 23,69%	62 36,69%	60 35,50%	7 4,12%
7 (177 hs)	158 89,27%	19 10,73%	0	0	45 25,42%	65 36,72%	60 33,89%	7 3,97%

- HS Xuất sắc: 20/346 hs, đạt tỷ lệ 5,78%
- HS Giỏi: 80/346 hs, đạt tỷ lệ 23,12%.

a2. Với học sinh khối 8,9

- Học sinh xếp loại về hạnh kiểm: Tốt 95,5%, Khá 4,5%.

- Học sinh xếp loại về học tập: Giỏi 21,28%, Khá 42,73%, Trung bình 33,05%, Yếu 2,94%.

- Học sinh lên lớp: 99,3 %;

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 100 %;

- Khảo sát chất lượng cuối năm: xếp 5-1/21 trường THCS toàn huyện;

- Học sinh Giỏi cấp huyện đạt: 120 – 140 giải;

- Học sinh Giỏi cấp thành phố: 10-15 giải;

- Học sinh thi vào THPT năm học 2023 - 2024 xếp: 5-1/21 THCS toàn huyện.

*** Danh hiệu thi đua tập thể.**

- Liên Đội mạnh xuất sắc cấp thành phố;

- Tập thể lớp Xuất sắc: 6;

- Tập thể lớp Tiên tiến: 10

b. Số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90 % học sinh tham gia trở lên và đạt kết quả khá, tốt.

IV. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường

1. Hoạt động chính khóa

- Theo chương trình nhà trường đã được tổ/nhóm chuyên môn xây dựng và BGH phê duyệt thực hiện ngay từ đầu năm học. Trong đó:

+ HK I: 18 tuần thực học, từ 06/9/2022 đến trước 15/01/2023. Kiểm tra giữa HK I thực hiện vào tuần 8 và tuần 9 (từ 24/10 đến trước 06/11/2022), kiểm tra cuối HK I thực

hiện vào tuần 18 (từ 02/01/2023đến 08/01/2023). Thời gian học bù HK I là 01 tuần (từ 09/01 đến 15/01/2023).

Học kỳ II: 17 tuần thực học, từ 16/01/2023 đến trước ngày 25/5/2023. Kiểm tra giữa HK II thực hiện vào tuần 25 và 26 (từ 27/02 đến 12/3/2023), kiểm tra cuối HK II thực hiện vào tuần 35 (08 đến 14/5/2023). Thời gian học bù HK II là 01 tuần học bù (từ 15 đến 21/5/2023).

a. Phân phối chương trình cho từng môn học/HĐGD của lớp 6, 7

BẢNG PHÂN PHỐI SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC/HĐGD – HỌC KỲ I LỚP 6, 7
NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN/ TUẦN		T. 1	T.2	T.3	T.4	T.5	T.6	T.7	T.8	T.9	T.10	T.11	T.12	T.13	T.14	T.15	T.16	T.17	T.18	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**72**
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**54**
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Lịch sử và địa lý	**Lịch sử**	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	**27**
	Địa lí	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	**27**
Khoa học tự nhiên 6	**Vật lý**																			**0**
	Hóa học			4	4	4	4	4	4											**24**
	Sinh học	4	4							4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**48**
Khoa học tự nhiên 7	**Vật lý**										4	4	4	4	4	4	4	4	4	**36**
	Hóa học	4	4	4	4	4	4	4	4	4										**36**
	Sinh học																			**0**

Nghệ thuật	**Âm nhạc**	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**18**
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
HĐTN, HN	**CC+SHCT**	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**36**
	HĐGDCĐ	3				2				3						3		7		**18**
GDĐP 6				4		4		1			4			3			1			**17**
GDĐP 7						4		4		1			4			4		1		**18**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**529**

Chú ý: HĐGDCĐ và GDĐP sắp xếp linh hoạt vào buổi chiều, hoặc một số buổi sáng thứ 5 sau tiết 2 dựa trên nguyên tắc phù hợp với thực tế GV và ý nghĩa của hoạt động.

BẢNG PHÂN PHỐI SỐ TIẾT CÁC MÔN HỌC/HĐGD – HỌC KỲ II LỚP 6, 7
NĂM HỌC 2022 – 2023

MÔN/ TUẦN		T.19	T.20	T.21	T.22	T.23	T.24	T.25	T.26	T.27	T.28	T.29	T.30	T.31	T.32	T.33	T.34	T.35	Tổng thời lượng/ môn
Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**68**
Ngoại ngữ 1		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	**51**
Giáo dục công dân		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Lịch sử và địa lý	**Lịch sử**	1	1	1	1	2	2	2	2	1	1	1	1	1	2	2	2	2	**25**
	Địa lí	2	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	1	1	1	1	**26**
Khoa học tự nhiên 6	**Vật lý**					4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**52**
	Hóa học																		**0**
	Sinh học	4	4	4	4														**16**
Khoa học tự nhiên 7	**Vật lý**	4	4																**8**
	Hóa học																		**0**
	Sinh học			4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	**60**

Nghệ thuật	**Âm nhạc**	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
	Mĩ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	**17**
GDTC		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
HĐTN, HN	**CC+SHCT**	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	**34**
	HĐGDCĐ	5					2				5					5			**17**
GDĐP 6				4		4		1			4			4			1		**18**
GDĐP 7			4			4		1		3		4					1		**17**
Tổng số tiết bắt buộc/tuần		**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**27**	**486**
Chú ý: HĐGDCĐ và GDĐP sắp xếp linh hoạt vào buổi chiều, hoặc một số buổi sáng thứ 5 sau tiết 2 dựa trên nguyên tắc phù hợp với thực tế GV và ý nghĩa của hoạt động.																			

b. Phân phối chương trình các môn học/HĐGD của lớp 8,9

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 8			Số tiết học từng môn của lớp 9		
		HK1	HK2	CN	HK1	HK2	CN
1	Ngữ văn	72	**68**	*140*	90	**85**	*175*
2	Lịch sử	36	**17**	*53*	18	**34**	*52*
3	Địa lý	18	**34**	*52*	36	**17**	*53*
4	Ngoại ngữ	54	**51**	*105*	54	**51**	*105*
5	Toán	72	**68**	*140*	72	**68**	*140*
6	Vật lý	18	**17**	*35*	36	**34**	*70*
7	Hóa học	36	**34**	*70*	36	**34**	*70*
8	Sinh học	36	**34**	*70*	36	**34**	*70*
9	GDCD	18	**17**	*35*	18	**17**	*35*
10	Công nghệ	36	**17**	*53*	18	**17**	*35*
11	Âm nhạc	18	**17**	*35*	18	**0**	*18*
12	Mỹ thuật	18	**17**	*35*	0	**18**	*18*
13	Thể dục	36	**34**	*70*	36	**34**	*70*
14	Tự chọn	36	**34**	*70*	36	**34**	*70*
16	HĐ GDNGLL	10	**08**	*18*	10	**08**	18
17	HĐTT	8	**9**	*17*	8	**9**	*17*
18	Nghề PT	36	**34**	*70*	0	**0**	*0*
19	HĐ GDHN				5	**4**	*9*
Tổng số tiết		558	**510**	1068	527	**498**	1025
Số tiết/tuần (cả năm học)		1068tiết / 35 tuần = 30,51 tiết			1025 tiết / 35 tuần = 29,29 tiết		

***Lưu ý:** Nghề PT lớp 8 được tổ chức riêng, học 01 buổi (3 tiết)/tuần; HĐ GDHN lớp 9 thực hiện lồng ghép trong giờ hoạt động tập thể, do GVCN đảm trách.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém: theo kế hoạch riêng.

2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a. Hoạt động ngoại khóa: *theo nội dung HĐNGLL, GDHN ở trên.*

b. Câu lạc bộ

- Tiếp tục duy trì các câu lạc bộ TDTT, văn nghệ và CLB các môn học. Trong đó, giao tổ KHTN tổ chức HĐ Phù Đổng (từ 22/12/2022 đến 15/01/2023)

3. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian buổi sáng		Hoạt động	Thời gian buổi chiều	Hoạt động
6h45 đến 7h00	15 phút	Truy bài đầu giờ, TD buổi sáng		
7h00 đến 7h45	45 phút	Tiết 1	Từ 13h30 đến 16h45	Hoạt động các CLB, bồi dưỡng HSG, HS yếu, dạy thêm, GDĐP, HĐGDCĐ
7h50 đến 8h35	45 phút	Tiết2		
8h35 đến 8h50	15 phút	TD giữa giờ, dân vũ		
8h50 đến 9h35	45 phút	Tiết 3		
9h40 đến 10h25	45 phút	Tiết 4		
10h30 đến 11h15	45 phút	Tiết 5		
11h15		Tan học		

V. Kế hoạch tổng hợp (có phụ lục kèm theo)

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Hiệu trưởng

- Phụ trách chung.

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Liên hệ với các cơ quan chức năng, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

1.2. Phó hiệu trưởng

- Tham mưu cho hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục.

- Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thiết bị thí nghiệm, thư viện.

- Chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Trực tiếp hướng dẫn các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục tổ/nhóm, kế hoạch giáo dục bộ môn, kế hoạch bài dạy.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của Tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học, kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục được phân công.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phươngpháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinhhoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Tổng phụ trách Đội

- Chủ trì xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Chủ trì đánh giá, xếp loại phong trào thi đua trong công tác Đội của các lớp.

1.5. Nhân viên thiết bị thí nghiệm, thư viện

- Giúp BGH quản lý hoạt động của thư viện, sử dụng đồ dùng dạy học của GV.

- Quản lý hoạt động của các phòng thí nghiệm thực hành.

- Quản lý đồ dùng, phương tiện dạy học.

1.6. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn trình tổ trưởng phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy, thực hiện ký duyệt hàng tuần với tổ trưởng/tổ phó.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giáo dục theo chủ đề, giáo dục địa phương theo phân công của BGH.

- Phối hợp với Đoàn – Đội thực hiện các hoạt động giáo dục, trải nghiệm, hướng nghiệp.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

-Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức chính trị, đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng nhà trường.

- BGH thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh,...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo BGH về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để BGH tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023. BGH yêu cầu các tổ/nhóm chuyên môn, CBGVNV triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- BGH;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HĐ TRƯỜNG
HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Mai Hương